

Số: 899/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 8, ngày 03 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147, Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 33, Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 120/2010/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2010 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 392/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp tài sản sau khi ly hôn”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Long A, sinh năm 1944.

Địa chỉ: Số 136/1 đường A, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Ân:

- Ông Nguyễn Uy D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 15 AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

- Bà Đoàn Lệ H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 14/22 Tổ 163 Ấp 4, xã B, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà Chu Thị B, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số 136/1 đường A, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Bích: Ông Chu Sĩ C, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 6/26 đường C, phường BT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đoàn Bích V, sinh năm 1978.

- Bà Đoàn Bích A, sinh năm 1979.

Bà V, bà A cùng địa chỉ: Số 136/1 đường A, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản chung:

Phần nhà, đất có diện tích 50,9m² thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 32BĐĐC tại địa chỉ số 136/1 đường A, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 2045/2007/GCN do Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/11/2007 cho ông Đoàn Long A và bà Chu Thị B là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông Đoàn Long A và bà Chu Thị B.

Ông Đoàn Long A và bà Chu Thị B cùng thống nhất giá trị phần nhà đất tranh chấp theo Chứng thư thẩm định giá số CTSGNSG0040722CT do Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân lập ngày 08/7/2022 là 5.050.000.000 (năm tỷ không trăm năm mươi triệu) đồng. Ông Đoàn Long A và bà Chu Thị B mỗi người được hưởng ½ giá trị tài sản là 2.525.000.000 (hai tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu) đồng.

Ông Đoàn Long A và bà Chu Thị B cùng thống nhất tự tìm người bán để chia đôi, nếu qua ngày 30/12/2022 không tự bán được thì cả hai sẽ yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thủ tục bán đấu giá để thi hành án.

Các bên đương sự thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Đoàn Long A và bà Chu Thị B mỗi người chịu ½. Ông Đoàn Long A đã đóng tạm ứng số tiền 5.000.000

(năm triệu) đồng. Do đó, bà Chu Thị B có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Ân số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng. Hai bên tự thi hành với nhau trước ngày 30/12/2022.

2.3. Về chi phí định giá tài sản: Ông Đoàn Long A và bà Chu Thị B mỗi người chịu ½. Ông Đoàn Long A đã đóng tạm ứng số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng theo Hợp đồng số 04/07-22/HDN-SGNSG ngày 04/7/2022 cho Công ty TNHH Thẩm định giá H. Do đó, bà Chu Thị B có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đoàn Long A số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Hai bên tự thi hành với nhau trước ngày 30/12/2022.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Long A và bà Chu Thị B là người cao tuổi và đã nộp đơn đề nghị nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 8, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Thắng